

THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Nguyễn Thị Dung¹, Lê Thị Thúy Hiền¹, Lê Sĩ Triều²

TÓM TẮT

Bài báo đánh giá thực trạng xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020 với những thành tựu nổi bật là: giá trị, tốc độ tăng trưởng và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng ổn định; sản phẩm xuất nhập khẩu ngày càng đa dạng; chất lượng sản phẩm hàng hóa được nâng lên phù hợp với xu thế quốc tế; các biện pháp hành chính, hải quan đã được đơn giản hóa, thống nhất với các quy định của WTO... Tuy nhiên hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh cũng bộc lộ một số hạn chế như: hàng hóa xuất khẩu chưa có hàm lượng giá trị gia tăng cao; hàng thủy sản - thế mạnh của tỉnh - lại có xu hướng giảm trong cơ cấu giá trị hàng xuất khẩu; hàng nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc với độ ổn định không cao; thương mại tự do và mở rộng thị trường còn hạn chế... Bài báo cũng đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu ở tỉnh Thanh Hóa cho các giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Xuất nhập khẩu hàng hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Là tỉnh có diện tích lớn thứ 5 và quy mô dân số đứng thứ 3 trong số 63 tỉnh/thành phố của cả nước, Thanh Hóa có nhiều lợi thế cả về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội cho hoạt động xuất nhập khẩu. Giai đoạn 2015 - 2020 trong bối cảnh khu vực, thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen như: xu hướng kinh tế thế giới phục hồi và phát triển; liên kết và tự do hóa thương mại vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng đan xen yếu tố bảo hộ; tác động mạnh mẽ của phát triển khoa học và công nghệ đến các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội; hội nhập quốc tế sâu rộng tạo cơ hội mở rộng thương mại và thu hút đầu tư... nên hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh của tỉnh đã có nhiều bước phát triển đột phá. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh là rất cần thiết nhằm mục đích đánh giá những thành tựu nổi bật, những khó khăn thách thức, từ đó đề xuất những giải pháp đưa hoạt động xuất nhập khẩu trong tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu

Các dữ liệu nghiên cứu trong bài báo được thu thập tại: Phòng Kinh tế - Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa (VCCI Thanh Hóa); các báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam và tỉnh Thanh Hóa; các công trình, báo cáo liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa từ các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước...

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthidungxh@hdu.edu.vn

² Trường Trung học Cơ sở Dân tộc nội trú, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu về tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân xuất nhập khẩu, giá trị xuất nhập khẩu, các thành phần kinh tế tham gia xuất - nhập khẩu, thị trường xuất nhập khẩu...

Phương pháp bản đồ, biểu đồ: đây là phương pháp đặc trưng của Địa lý học; phương pháp này được sử dụng trong bài báo để xử lý số liệu, xây dựng các biểu đồ thể hiện trực quan nội dung và kết quả nghiên cứu.

Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế: Chúng tôi đã điều tra, khảo sát một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để bổ sung, kiểm chứng cho những nhận định, đánh giá của mình về thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Thanh Hóa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân xuất nhập khẩu

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 tăng từ 4.010,4 triệu USD lên 9.054,9 triệu USD (tăng gấp 2,26 lần). Tốc độ tăng trưởng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa toàn tỉnh đạt 14,53%/năm, với mức tăng bình quân 840,75 triệu USD/năm. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn giá trị nhập khẩu (tăng 2,62 lần và 17,44%/năm so với 2,05 lần và 12,77%).

Bảng 1. Giá trị hàng xuất, nhập khẩu; tổng kim ngạch và cán cân xuất nhập khẩu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020

DVT: Triệu USD

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Giá trị hàng xuất khẩu	1.424,1	1.575,1	1.888,8	2.767,7	3.538,7	3.736,4
Giá trị hàng nhập khẩu	2.586,3	1.051,6	1.142,4	3.811,4	4.960,5	5.318,5
Tổng kim ngạch XNK	4.010,4	2.626,7	3.031,2	6.579,1	8.499,2	9.054,9
Cán cân XNK	- 1.162,2	523,5	746,4	- 1.043,7	- 1.421,9	- 1.582,1

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020



Biểu đồ 1. Trị giá xuất - nhập khẩu và cán cân thương mại của Thanh Hóa, giai đoạn 2015 - 2020

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

Cán cân xuất nhập khẩu của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 có sự biến động. Từ năm 2015 đến 2017, cán cân xuất nhập khẩu mang giá trị dương. Từ năm 2018 đến 2020, cán cân xuất nhập khẩu lại mang giá trị âm, nguyên nhân chủ yếu do thời điểm này, các doanh nghiệp trong tỉnh cần nhập khẩu nhiều nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất một số sản phẩm mới như thép, phân đạm, lọc hóa dầu và mở rộng cơ sở sản xuất các nhà máy may mặc, da giày...

3.2. Giá trị xuất nhập khẩu

3.2.1. Giá trị xuất khẩu

Giai đoạn 2015 - 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh chứng kiến sự tăng trưởng khá ấn tượng với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17,44%/năm. Theo đó, giá trị xuất khẩu tăng từ 1.424,1 triệu USD năm 2015 lên 3.736,4 triệu USD năm 2020, tăng gấp 2,40 lần. Năm 2020, xuất khẩu tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 15/63 tỉnh thành phố trong cả nước về chỉ tiêu xuất khẩu. Tuy nhiên, tỉ trọng giá trị xuất khẩu của tỉnh Thanh Hóa so với cả nước vẫn còn thấp, cụ thể năm 2015 chỉ chiếm 0,96% và năm 2020 cũng mới chiếm 1,32% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước [1].

Sự tăng trưởng trong lĩnh vực xuất khẩu giai đoạn 2015 - 2020 thể hiện đều ở tất cả các nhóm hàng, mặt hàng. Tuy nhiên, giá trị hàng hóa xuất khẩu theo nhóm hàng của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020 có sự phân hóa. Cụ thể:

Hàng công nghiệp chế biến chế tạo vẫn luôn là nhóm hàng chiếm tỉ trọng cao nhất và tăng nhanh, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 16,50 năm; tỷ trọng tăng từ 93,9% (năm 2015) lên 98,0% (năm 2020). Các mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của nhóm này gồm: sản phẩm lọc hóa dầu, hàng may mặc, giày da, bóng đá, xi măng, đá ốp lát... Trong đó, riêng hàng may mặc và giày dép đã chiếm trên 70,0% thể hiện vị thế của 2 ngành này trong cơ cấu xuất khẩu toàn tỉnh. Mặc dù bối cảnh dịch bệnh Covid vẫn diễn biến phức tạp, nhưng đến cuối năm 2020, công nghiệp dệt may, da giày, vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng từ 15% đến 17%/năm. Nguyên nhân chính là do thị trường xuất khẩu của các ngành này đang có xu hướng phục hồi, nhiều đối tác mới tại những thị trường tiềm năng đã tìm kiếm và ký kết hợp đồng xuất khẩu hàng hóa. Ngoài ra, sự gia tăng giá trị xuất khẩu của nhóm ngành này còn có sự đóng góp lớn của các sản phẩm sau lọc hóa dầu tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, như: Benzen XK đạt 214.330 tấn, P-xylen XK đạt 557.330 tấn, lưu huỳnh dạng hạt XK đạt 230.830 tấn (năm 2020).

Bảng 2. Giá trị hàng hóa xuất khẩu tỉnh Thanh Hóa phân theo nhóm hàng giai đoạn 2015 - 2020

DVT: Triệu USD

Nhóm hàng	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa	1.424,1	1.575,1	1.888,8	2.767,7	3.538,7	3.736,4
Hàng nông, lâm sản	12,9	14,2	11,8	8,7	15,5	16,0
Hàng thủy sản	74,2	103,5	57,7	61,6	49,0	58,5
Hàng công nghiệp chế biến, chế tạo	1.337,0	1.457,4	1.819,4	2.697,4	3.474,1	3.661,9

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

Nhóm hàng nông, lâm sản mặc dù có xu hướng tăng trong giai đoạn 2015 - 2020 nhưng vẫn chiếm tỉ trọng thấp nhất, chỉ 0,47% tổng giá trị hàng xuất khẩu năm 2020, với tốc độ tăng trưởng bình quân 4,04%/năm.

Trong khi đó, tỷ trọng nhóm hàng thủy sản trong cơ cấu giá trị xuất khẩu lại có xu hướng giảm, từ 5,21% năm 2015 xuống chỉ còn 1,71% năm 2020, với tốc độ tăng trưởng bình quân chỉ đạt 3,65%/năm.

3.2.2. Giá trị nhập khẩu

Giai đoạn 2015 - 2020 kim ngạch nhập khẩu tỉnh Thanh Hóa tăng từ 2.586,3 triệu USD (năm 2015) lên 5.318,5 triệu USD (năm 2020), tăng 1,96 lần và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao là 12,77%/năm.

Bảng 3. Giá trị hàng hóa nhập khẩu tỉnh Thanh Hóa phân theo nhóm hàng, giai đoạn 2015 - 2020

ĐVT: Triệu USD

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa	2.586,3	1.051,6	1.142,4	3.811,4	4.960,5	5.318,5
<i>Tư liệu sản xuất</i>	2.573,1	1.034,6	1.095,0	3.720,8	4.862,2	5.119,2
Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng	1.912,3	301,0	275,9	284,4	317,4	531,2
Nguyên nhiên, vật liệu	660,8	733,6	819,1	3.436,3	4.544,8	4.588,0
<i>Hàng tiêu dùng</i>	13,2	17,0	47,4	90,6	98,3	199,3
Lương thực - thực phẩm	0,9	0,5	0,3	0,4	0,5	0,9
Hàng y tế	6,2	6,5	7,3	6,1	8,3	7,3
Hàng khác	6,1	10,0	39,8	84,1	89,5	191,1

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu chủ yếu gồm: nguyên, nhiên vật liệu (nhất là dầu thô chiếm gần 84,4% năm 2020) còn lại là nguyên phụ liệu may mặc, giấy da, nguyên liệu thuốc tân dược, máy móc thiết bị phụ tùng... nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị cho đầu tư và sản xuất hàng tiêu dùng. Giai đoạn 2015 - 2020 cũng đánh dấu một sự tăng trưởng đột phá trong cơ cấu hàng nguyên nhiên, vật liệu nhập khẩu, từ 819,1 triệu USD năm 2017 lên 3.436,3 triệu USD năm 2018 (tăng gấp 4,19 lần); nguyên nhân là do xuất hiện một số sản phẩm mới như thép, phân đạm, lọc hóa dầu và mở rộng cơ sở sản xuất các nhà máy may mặc, da giày...

3.3. Các thành phần kinh tế tham gia xuất, nhập khẩu

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu của loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm chủ yếu và tiếp tục tăng lên, từ 82,40% (năm 2015), lên 84,72% (năm 2020); thành phần kinh tế tư nhân có xu hướng tăng nhẹ, từ 14,33% năm 2015 lên 15,01% năm 2020; và thành phần kinh tế Nhà nước có tỉ trọng giảm dần, từ 3,27% năm 2015 xuống chỉ còn 1,26% vào năm 2020.

Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu không ngừng được mở rộng và hoạt động ngày càng hiệu quả. Tuy nhiên, xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vẫn dẫn đầu và đóng góp lớn trong kim ngạch xuất khẩu hàng năm. Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực này trong tổng kim ngạch xuất khẩu cao hơn so với các doanh nghiệp trong nước thể hiện các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tận dụng tốt hơn những ưu thế của hội nhập quốc tế.

Bảng 4. Quy mô và tỉ trọng các thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
DN thuộc khu vực kinh tế trong nước (kinh tế Nhà nước; kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân)						
<i>Quy mô (Triệu USD)</i>	250,6	282,6	344,1	413,3	651,6	714,2
<i>Tỷ trọng (%)</i>	17,60	18,25	18,22	17,60	18,41	15,28
<i>Tăng trưởng (%)</i>	0,51	12,77	21,75	20,12	57,68	9,59
DN khu vực có vốn đầu tư nước ngoài						
<i>Quy mô (Triệu USD)</i>	1.173,6	1.265,6	1.544,8	2.354,4	2.887,0	3.131,6
<i>Tỷ trọng (%)</i>	82,4	81,75	81,78	82,40	84,59	84,72
<i>Tăng trưởng (%)</i>	35,87	7,84	22,06	52,41	22,62	8,47

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

Xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đã tăng tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh 9,59% năm 2020 so với mức 0,51% năm 2015. Ngược lại, khu vực FDI từ chỗ chiếm tỷ trọng khoảng 35,87% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh năm 2015 đã giảm 8,47% năm 2020. Xét về vai trò, doanh nghiệp FDI đã góp phần làm thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu theo hướng giảm tỷ trọng sản phẩm khai khoáng, mặt hàng sơ cấp, tăng dần tỷ trọng hàng chế tạo (điện tử, máy tính và linh kiện, các sản phẩm từ nhựa, dây điện và cáp điện, xe đạp và phụ tùng...).

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu của loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất và tiếp tục tăng cao, từ 81,5% (năm 2015) lên 90,68% (năm 2020); thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế Nhà nước có tỉ trọng giảm dần, lần lượt từ 13,5% năm 2015 xuống còn 9,30% năm 2020 và 5,0% năm 2015 xuống còn 0,02% năm 2020.

3.4. Thị trường xuất nhập khẩu

3.4.1. Thị trường xuất khẩu

Năm 2020, tỉnh Thanh Hóa có 176 doanh nghiệp tham gia xuất hàng hóa đến thị trường của 47 quốc gia trên thế giới (tăng 33 doanh nghiệp và 5 thị trường so với năm 2015). Trong đó, có những thị trường xuất khẩu truyền thống như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông... và một số thị trường mới, giàu tiềm năng, như: Hoa Kỳ, các nước thuộc khối EU (Bi, Đức, Séc, Italia, Pháp...).

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất và đầy tiềm năng của các doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa; giá trị hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ giai đoạn 2015 - 2020 liên tục tăng nhanh, đến 2020 đã chiếm 29,5% tổng giá trị hàng xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ chủ yếu là hàng dệt may, giày dép, thủy sản...

**Bảng 5. Các thị trường xuất khẩu chính của Thanh Hóa
giai đoạn 2015 - 2020***(ĐVT: Triệu USD)*

Quốc gia	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Hoa Kỳ	242,1	329,4	533,3	797,1	984,4	919,8
Trung Quốc	87,9	221,1	158,6	496,1	748,2	723,8
Nhật Bản	307,9	276,6	362,8	304,9	370,1	390,4
Hàn Quốc	93,2	128,1	130,1	187,9	245,4	256,2
Đài Loan	106,8	74,9	39,5	124,2	236,4	226,0
Hồng Kông	78,4	116,5	174,9	184,8	181,5	181,7
Malaysia	32,9	33,0	13,4	72,3	112,4	110,2
Các nước EU	90,2	95,1	127,7	126,2	202,4	212,8

Nguồn: Số liệu thống kê hoạt động xuất nhập khẩu hàng năm của tỉnh Thanh Hóa, Phòng Thống kê kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa

Trung Quốc và các nước Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan...) cũng là một trong những thị trường xuất khẩu truyền thống, tiềm năng của tỉnh Thanh Hóa với 47,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, những năm gần đây, nhiều hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Bắc Á đã được ký kết, góp phần tháo gỡ các rào cản về thương mại, thuế quan. Nắm bắt xu hướng và tận dụng cơ hội thuận lợi, một số doanh nghiệp trong tỉnh đã tìm kiếm, kết nối với thị trường Đông Bắc Á, nỗ lực xúc tiến các hoạt động thương mại để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này. Các sản phẩm chủ yếu Thanh Hóa xuất khẩu sang thị trường Đông Bắc Á là hàng dệt may, da giày, thủy, hải sản, sản phẩm cói, thủ công mỹ nghệ, tinh bột sắn, dăm gỗ, bột cá, dứa đóng hộp...

Kim ngạch xuất khẩu của Thanh Hóa sang các nước EU liên tục tăng; từ 90,2 triệu USD năm 2015 lên 212,8 triệu USD năm 2020; tăng 2,36 lần với các mặt hàng xuất khẩu chính là hàng may mặc, giày da.

3.4.2. Thị trường nhập khẩu

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu truyền thống và chủ yếu của tỉnh Thanh Hóa; với độ phủ rộng của tất cả các mặt hàng nhập khẩu như vải, phụ kiện hàng may mặc; nguyên, phụ liệu giày dép; linh kiện máy móc... Theo số liệu của phòng Thống kê Kinh tế, cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, chỉ tính riêng năm 2020, tại nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tỷ trọng nhập khẩu các nguyên nhiên, vật liệu từ Trung Quốc chiếm tới trên 90% như: công ty TNHH NY Hoa Việt (vải nhập lên tới 51,9 triệu USD, chiếm 92,1% tổng lượng vải nhập); công ty giày Venus Việt Nam (nhập linh kiện máy móc 18,0 triệu USD, phụ liệu giày dép 35,4 triệu USD, chiếm 100% tổng nguyên vật liệu nhập); công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Trường Phát (nhập phụ liệu may mặc 6,5 triệu USD, chiếm 89,4% tổng nguyên liệu nhập); công ty

TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa (nhập khẩu cốc, dây chun, dây luôn, khóa kéo, vải, túi, nhãn dán tới 26,2 triệu USD, chiếm 90,5% tổng nguyên liệu nhập), công ty TNHH Winner Vina (nhập vải, phụ liệu may mặc 11,4 triệu USD, chiếm 87,6% tổng nguyên liệu nhập).

Ngoài ra, một số thị trường khác cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu nhập khẩu của tỉnh là Hồng Kông, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Singapore, Đức, Nhật Bản, Đức, Dominica, Úc, Malaysia, Indônêxia ...

Bảng 6. Các sản phẩm và thị trường nhập khẩu chủ yếu của tỉnh Thanh Hóa năm 2020

Các mặt hàng nhập khẩu	Các thị trường nhập khẩu chủ yếu
Dầu thô	Kuwait
Than	Liên Bang Nga
Thạch cao	Thái Lan
Linh kiện máy móc	Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức, Dominica, Hàn Quốc, Úc
Vải, phụ kiện hàng may mặc	Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan, Indônêxia, Singapore, Nhật Bản, Thái Lan, Hồng Kông, Italia, Anh, Pháp, Liên Bang Nga, Thổ Nhĩ Kỳ...
Nguyên, phụ liệu giày dép	Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Mêxicô, Indônêxia, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, Tây Ban Nha, Hàn Quốc,

Nguồn: Số liệu thống kê hoạt động xuất nhập khẩu năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa, Phòng Thống kê kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa

Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đặt tại Khu kinh tế Nghi Sơn - một trong 8 khu kinh tế trọng điểm ven biển và là trọng điểm quốc gia về dầu khí, nhằm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng của Việt Nam. Tháng 11/2018, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức vận hành thương mại. Trung bình mỗi tháng Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiếp nhận 3 tàu dầu thô từ Công ty Dầu khí KPC- Kuwait, đã đưa dầu thô trở thành mặt hàng nhập khẩu và Kuwait trở thành thị trường nhập khẩu lớn nhất trong tỉnh hiện nay.

3.5. Đánh giá chung

3.5.1. Thành tựu

Giai đoạn 2015 - 2020, hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh đã có nhiều bước phát triển đột phá với tốc độ nhanh và bền vững, khai thác tốt tiềm năng của tỉnh và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Vì vậy, năm 2020 đã đưa Thanh Hóa nằm trong số 15 tỉnh/thành phố xuất khẩu lớn nhất cả nước, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân...

Cơ chế và chính sách quản lý xuất nhập khẩu của Việt Nam cũng như của Tỉnh tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, bình đẳng cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, quyền kinh doanh và quyền tự chủ của doanh nghiệp được tôn trọng. Hệ thống chính sách và các văn bản pháp luật thương mại nói chung, quản lý xuất nhập khẩu nói riêng được điều chỉnh phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế, tự do hóa thương mại và tương thích với chuẩn mực quốc tế.

Giá trị, tốc độ tăng trưởng và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Tỉnh tăng ổn định; trong đó hoạt động xuất khẩu có bước phát triển đột phá với tốc độ cao và bền vững. Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa Tỉnh đã có nhiều giải pháp nhằm chủ động ổn định sản xuất, mở rộng thị trường. Trong đó, nhiều doanh nghiệp đã thay đổi hướng tư duy, đầu tư hợp lý cho việc đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật, tiếp cận thị trường, tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do mới ký kết và các thị trường tiềm năng để xuất nhập khẩu hàng hóa.

Sản phẩm xuất khẩu của tỉnh ngày càng đa dạng, chất lượng hàng hóa tiếp tục được nâng lên và phát triển theo hướng bền vững, phù hợp với xu thế quốc tế. Cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu cũng có những chuyển biến tích cực và đang có xu hướng dịch chuyển dần sang các thị trường khó tính nhưng có tính ổn định cao như Nhật Bản, Hoa Kỳ và các nước châu Âu.

Các chính sách phát triển sản xuất gắn với xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu giúp tạo hành lang pháp lý để tổ chức sản xuất và chế biến nông sản có đầu ra ổn định, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng cao, đổi mới công nghệ chế biến theo hướng hiện đại và giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm, khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân, phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từ đó nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh xuất khẩu của các ngành hàng nông, lâm, thủy sản.

Các biện pháp hành chính, hải quan nhằm quản lý nhập khẩu như giấy phép nhập khẩu, tư cách pháp nhân của người nhập khẩu, tờ khai hải quan, giấy phép tạm nhập tái xuất, biên bản đóng gói, chứng nhận xuất xứ... đã được đơn giản hóa, thống nhất với các quy định của WTO. Các công cụ pháp lý, chính sách quản lý nhập khẩu thông qua việc ban hành các luật và hệ thống chính sách, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành luật đã tạo môi trường pháp lý thông thoáng, thân thiện, tôn trọng quyền tự do, bình đẳng trong kinh doanh nói chung và kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng, do vậy mà có tác dụng kích thích phát triển mạnh mẽ hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu thời gian qua.

3.5.2. Hạn chế

Mặc dù nhiều thành tựu, song hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Thanh Hóa cũng bộc lộ một số hạn chế như:

Hàng hóa xuất khẩu chưa có hàm lượng giá trị gia tăng cao, chủ yếu là hàng hóa gia công như hàng may mặc, giày dép hoặc các mặt hàng có lợi thế về tài nguyên thiên nhiên như đá ốp lát, xi măng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh. Việc đổi mới, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm, hạ giá thành còn chậm. Kim ngạch xuất khẩu thu được từ sản xuất gia công chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Nhiều mặt hàng xuất khẩu truyền thống, như: cói nguyên liệu, cao su, than tre, luồng gặp khó khăn do thị trường không ổn định, giá cả biến động...

Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa của Thanh Hóa chủ yếu có quy mô nhỏ, vốn đầu tư ít, chưa chủ động tham gia vào các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và áp dụng các quy trình quản lý hiện đại. Việc tiếp cận thông tin và vận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do để xuất nhập khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường còn hạn chế.

Cơ cấu hàng nhập khẩu của nhiều doanh nghiệp trong tỉnh vẫn còn phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc với độ ổn định không cao.

Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của Tỉnh chủ yếu tập trung trong những ngành sử dụng nhiều lao động, do đó chưa tạo ra được nhiều thặng dư thương mại hay sự phát triển công nghiệp theo chiều sâu, giá trị gia tăng đạt thấp và hiệu quả kinh tế không cao. Trong khi đó, chính sách thu hút FDI phát triển cơ sở hạ tầng và đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển các ngành sản xuất hàng xuất khẩu chủ lực, hay phát triển các ngành công nghiệp lớn, công nghệ cao nhằm chuyển giao công nghệ hiện đại chưa mang lại kết quả tương xứng.

3.6. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Thanh Hóa

Để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Thanh Hóa phát triển hiệu quả, bền vững, nhằm mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt 8 tỷ USD; đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD; giá trị xuất khẩu/người đạt 1.500 USD/người/năm [2]; chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Tỉnh cần phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ, tổ chức các gian hàng trưng bày quảng bá, giới thiệu sản phẩm có thể xuất khẩu sang các thị trường;

Các doanh nghiệp trong Tỉnh cần tranh thủ các Hiệp định FTAs thế hệ mới và hoạt động đối ngoại của Tỉnh để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, khai thác tối đa các nguồn hàng trong và ngoài Tỉnh để gia tăng giá trị xuất khẩu;

Đảm bảo nhập khẩu thông thoáng, gắn với kiểm soát nhập khẩu công nghệ, mặt hàng thiết yếu trong nước chưa sản xuất được, lựa chọn các nguồn hàng công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng nhằm đáp ứng tốt nhu cầu vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng cho hoạt động đầu tư, sản xuất và hàng hóa tiêu dùng của nhân dân;

Tập trung xúc tiến thị trường trong nước, nội tỉnh để hỗ trợ các doanh nghiệp Thanh Hóa giữ thị phần chủ đạo tại thị trường Thanh Hóa và lan tỏa các thị trường khu vực;

Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu thông qua áp dụng các biện pháp quản lý nhập khẩu và thủ tục hải quan, ngăn chặn nhập khẩu hàng kém chất lượng, máy móc, thiết bị và công nghệ lạc hậu, nhất là từ Trung Quốc; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu tại các khu vực vùng biên giới, cửa khẩu giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia, chống gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,... góp phần bảo vệ thị trường.

4. KẾT LUẬN

Trên cơ sở sử dụng hệ thống 5 chỉ tiêu để đánh giá hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, bài báo đã đánh giá thực trạng xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020 với nhiều thành tựu nổi bật và những hạn chế, thách thức; đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu ở tỉnh Thanh Hóa cho các giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, do chủ đề tương đối rộng, việc nghiên cứu hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đang còn bỏ ngỏ một số vấn đề liên quan đến thị trường nhập khẩu, những khó khăn cụ thể của các doanh nghiệp trong tỉnh khi xuất khẩu hàng hóa ra thị trường bên ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Công thương (2021), *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2020*, Nxb. Công thương, Hà Nội.
- [2] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58 NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [3] Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [4] Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, *Số liệu Thống kê hoạt động xuất nhập khẩu từ Phòng Thống kê kinh tế qua các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của tỉnh Thanh Hóa*.
- [5] Lê Hòa (2020), *Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Đông Bắc Á*, <https://baothanhhoa.vn/hoi-nhap-quoc-te/thuc-day-xuat-khau-hang-hoa-nbsp-sang-thi-truong-dong-bac-a/128560.htm>
- [6] Lê Hòa (2021), *Tín hiệu tích cực từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa*, <https://baothanhhoa.vn/kinh-te/tin-hieu-tich-cuc-tu-hoat-dong-xuat-khau-hang-hoa/133689.htm>

THE REAL SITUATION OF IMPORT AND EXPORT OF GOODS IN THANH HOA PROVINCE IN THE PERIOD OF 2015 - 2020

Nguyen Thi Dung, Le Thi Thuy Hien, Le Si Trieu

ABSTRACT

The article assesses the current situation of import and export of goods in Thanh Hoa province in the period of 2015-2020 with the following outstanding achievements: growth value, growth rate and total import and export turnover of goods increased steadily; import and export products are increasingly diversified with improved quality of commodity products in line with international trends; administrative and customs measures have been simplified and unified with WTO regulations, etc. However, the province's import and export activities also revealed some limitations such as that exported commodities have not had a high value-added content; fishery products - the strength of the province - tend to decrease in the structure of export value; imported goods depend heavily on the Chinese market with low stability; free trade and market expansion are still limited, etc. The article also proposes some solutions to step up import and export activities in Thanh Hoa province for the next period.

Keywords: *Import and export of goods, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 7/10/2021; Ngày gửi phản biện: 26/10/2021; Ngày duyệt đăng: 12/4/2022